

THUYẾT MINH DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1	Tên dự án:	
2	Mã số: <i>(do đơn vị quản lý ghi)</i>	
3	Thời gian thực hiện: tháng	
	Từ tháng /20... đến tháng /20...)	
4	Tổng kinh phí thực hiện: triệu đồng, trong đó:	
	<i>Nguồn</i>	<i>Kinh phí (Triệu đồng)</i>
	- Từ Ngân sách sự nghiệp khoa học	
	- Từ nguồn tự có của tổ chức	
	- Từ nguồn khác	
5	Phương thức khoán chi:	
	☐ Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng	☐ Khoán chi từng phần, trong đó:
		- <i>Kinh phí khoán:</i> triệu đồng
		- <i>Kinh phí không khoán:</i> triệu đồng
6	Chủ nhiệm dự án	
	Họ và tên:	
	Ngày, tháng, năm sinh: Nam/ Nữ:	
	Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn:	
	Chức danh khoa học: Chức vụ:	
	Tên tổ chức đang công tác:	
	Điện thoại: E-mail:	
	Địa chỉ tổ chức:	
7	Thư ký dự án	
	Họ và tên:	

Ngày, tháng, năm sinh: Nam/ Nữ: Học hàm, học vị: Chức danh khoa học: Chức vụ: Tên tổ chức đang công tác: Điện thoại: E-mail: Địa chỉ tổ chức:	
8	Tổ chức chủ trì đề tài¹ Tên tổ chức chủ trì đề tài: Điện thoại: E-mail: Địa chỉ: Website: Họ và tên thủ trưởng tổ chức: Số tài khoản: Kho bạc nhà nước/Ngân hàng:
9	Tổ chức phối hợp 9.1. Tổ chức 1 Tên tổ chức: Điện thoại: E-mail: Website: Địa chỉ: 9.2. Tổ chức 2 Tên tổ chức: Điện thoại: E-mail: Website: Địa chỉ: 9.3.....
10	Cán bộ thực hiện dự án <i>(Ghi những người có đóng góp khoa học và thực hiện những nội dung chính thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện dự án. Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ lập danh sách theo mẫu này có xác nhận của tổ chức chủ trì và gửi kèm theo hồ sơ khi đăng ký)</i>

Số TT	Họ và tên, học hàm học vị	Chức danh thực hiện dự án ²	Tổ chức công tác
1			
2			
...			

11 Tổng quan tình hình nghiên cứu, luận giải về mục tiêu và những nội dung nghiên cứu của dự án

Ngoài nước (Phân tích, đánh giá được những kết quả nghiên cứu KH&CN mới nhất trong lĩnh vực nghiên cứu của dự án)

Trong nước (Phân tích, đánh giá những kết quả nghiên cứu KH&CN mới nhất liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu của dự án. Nếu có các dự án cùng bản chất đã và đang được thực hiện ở cấp khác, nơi khác thì phải giải trình rõ các nội dung kỹ thuật liên quan đến dự án này. Nếu phát hiện có dự án đang tiến hành mà dự án này có thể phối hợp nghiên cứu được thì cần ghi rõ Tên dự án, Tên Chủ nhiệm dự án và cơ quan chủ trì dự án đó)

12 Luận cứ về sự cần thiết, tính khả thi và hiệu quả của dự án

12.1. Làm rõ về công nghệ lựa chọn của dự án (Tính mới, ưu việt, tiên tiến của công nghệ; trình độ công nghệ so với công nghệ hiện có ở Việt Nam, khả năng triển khai công nghệ trong nước, tính phù hợp của công nghệ đối với phương án sản xuất và yêu cầu của thị trường,...).

12.2. Lợi ích kinh tế, khả năng thị trường và cạnh tranh của sản phẩm dự án (Hiệu quả kinh tế mang lại khi áp dụng kết quả của dự án; tăng năng suất lao động so với khi chưa đổi mới công nghệ; khả năng mở rộng thị trường ở trong nước và xuất khẩu: nêu rõ các yếu tố chủ yếu làm tăng khả năng cạnh tranh về chất lượng, giá thành của sản phẩm dự án so với các sản phẩm cùng loại, chẳng hạn: sử dụng nguồn nguyên liệu trong nước, giá nhân công rẻ, phí vận chuyển thấp, tính ưu việt của công nghệ...).

12.3. Tác động của kết quả dự án đến kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng (Hình thành tổ chức nghiên cứu và phát triển trong doanh nghiệp (áp dụng đối với dự án thực hiện các nghiên cứu, ứng dụng, làm chủ công nghệ tiên tiến tạo ra sản phẩm chủ lực, trọng điểm); tác động của sản phẩm dự án đến phát triển KT-XH, môi trường, khả năng tạo thêm việc làm, ngành nghề mới, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đảm bảo an ninh, quốc phòng...).

12.4. Năng lực thực hiện dự án (Mức độ cam kết và năng lực thực hiện của các tổ chức tham gia chính trong dự án: năng lực khoa học, công nghệ của người thực hiện và cơ sở vật chất - kỹ thuật, các cam kết bằng hợp đồng về mức đóng góp vốn, sử dụng cơ sở vật chất kỹ thuật, lao động, bao tiêu sản phẩm, phân chia lợi ích về khai thác quyền sở hữu trí tuệ, chia sẻ rủi ro).

12.5. Khả năng ứng dụng, chuyển giao, nhân rộng kết quả của dự án (Nêu rõ phương án về tổ chức sản xuất; nhân rộng, chuyển giao công nghệ; thành lập doanh nghiệp mới để sản xuất-kinh doanh,...).

¹ Tổ chức chủ trì đăng ký chủ trì đề tài là tổ chức có tư cách pháp nhân, có chức năng hoạt động phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của đề tài.

² Theo quy định tại bảng 1 Điểm b Khoản 1 Điều 7 thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước.

II. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI DỰ ÁN

13 **Mục tiêu:**

13.1 Mục tiêu chung

13.2 Mục tiêu cụ thể (Trình độ công nghệ, quy mô sản phẩm)

14	Nội dung:
14.1 Mô tả công nghệ, sơ đồ hoặc quy trình công nghệ (là xuất xứ của dự án) để triển khai trong dự án 	
14.2 Phân tích những vấn đề mà dự án cần giải quyết về công nghệ (Hiện trạng của công nghệ và việc hoàn thiện, thử nghiệm tạo ra công nghệ mới; nắm vững, làm chủ quy trình công nghệ và các thông số kỹ thuật; ổn định chất lượng sản phẩm, chủng loại sản phẩm; nâng cao khối lượng sản phẩm cần sản xuất thử nghiệm để khẳng định công nghệ và quy mô của dự án); 	
14.3 Liệt kê và mô tả nội dung, các bước công việc cần thực hiện: mô tả chi tiết kỹ thuật công nghệ để thực hiện giải quyết những vấn đề đặt ra, kể cả đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật đáp ứng cho việc thực hiện dự án sản. Nội dung 1: Công việc 1: Công việc 2: Nội dung 2: Công việc 1: Công việc 2: 	
14.4 Các hoạt động phục vụ nội dung của dự án: - Khảo sát/điều tra thực tế trong nước (quy mô, địa bàn, mục đích/yêu cầu, nội dung, phương pháp), - Khảo sát nước ngoài (quy mô, mục đích/yêu cầu, đối tác, nội dung), - Suru tầm/dịch tài liệu phục vụ nghiên cứu (các tài liệu chính), - Hội thảo/tọa đàm khoa học (số lượng, chủ đề, mục đích, yêu cầu), - Thuê chuyên gia trong nước, nước ngoài (họ và tên, học hàm, học vị, nội dung thực hiện, thời gian thực hiện và giải trình lý do cần thuê), - Triển khai thực nghiệm,	

- Tổ chức đào tạo, hướng dẫn, huấn luyện,
- Chuyển giao công nghệ, mua sáng chế.

14.5. Tiến độ thực hiện

	Các nội dung, công việc thực hiện chính	Sản phẩm cần đạt	Thời gian thực hiện (số tháng)	Cơ quan, tổ chức thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Nội dung 1				
2	Nội dung 2				

15 Phương án triển khai

15.1. Phương án trang bị thiết bị máy móc để thực hiện và xử lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện dự án (theo quy định tại nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước và các văn bản hiện hành khác)

15.1.1. Phương án trang bị tài sản (xây dựng phương án, đánh giá và so sánh để lựa chọn phương án hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả nhất, hạn chế tối đa mua mới; thống kê danh mục tài sản cho các nội dung c, d)

a. Bố trí trong số thiết bị máy móc hiện có của tổ chức chủ trì dự án (nếu chưa đủ thì xây dựng phương án hoặc b, hoặc c, hoặc d, hoặc cả b,c,d)

b. Điều chuyển thiết bị máy móc

c. Thuê thiết bị máy móc

STT	Danh mục tài sản	Tính năng, thông số kỹ thuật	Thời gian thuê
1			
2			

d. Mua sắm mới thiết bị máy móc

STT	Danh mục tài sản	Tính năng, thông số kỹ thuật
-----	------------------	------------------------------

1		
2		

15.1.2. Phương án xử lý tài sản là kết quả của quá trình triển khai thực hiện dự án (hình thức xử lý và đối tượng thụ hưởng)

.....

15.2. Phương án tổ chức sản xuất thử nghiệm:

a) Phương thức tổ chức thực hiện:

- Đối với đơn vị chủ trì là doanh nghiệp: cần làm rõ năng lực triển khai thực nghiệm và hoàn thiện công nghệ theo mục tiêu trong dự án; phương án liên doanh, phối hợp với các tổ chức KH&CN trong việc phát triển, hoàn thiện công nghệ;
- Đối với đơn vị chủ trì là tổ chức khoa học và công nghệ: cần làm rõ năng lực triển khai thực nghiệm và hoàn thiện công nghệ theo mục tiêu trong dự án; việc liên doanh với doanh nghiệp để tổ chức sản xuất thử nghiệm (kế hoạch/phương án của doanh nghiệp về bố trí địa điểm, điều kiện cơ sở vật chất, đóng góp về vốn, về nhân lực, về khả năng tiêu thụ sản phẩm của dự án phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức phân chia lợi nhuận;...)

.....

b) Mô tả, phân tích và đánh giá các điều kiện triển khai dự án:

- Địa điểm thực hiện dự án (nêu địa chỉ cụ thể, nêu thuận lợi và hạn chế về cơ sở hạ tầng như giao thông, liên lạc, điện nước.... của địa bàn triển khai dự án); nhà xưởng, mặt bằng hiện có (m²), dự kiến cải tạo, mở rộng,.....);
- Trang thiết bị chủ yếu đảm bảo cho triển khai dự án (làm rõ những trang thiết bị đã có, bao gồm cả liên doanh với các đơn vị tham gia, trang thiết bị cần thuê, mua hoặc tự thiết kế chế tạo; khả năng cung ứng trang thiết bị của thị trường cho dự án;....);
- Nguyên vật liệu (khả năng cung ứng nguyên vật liệu chủ yếu cho quá trình sản xuất thử nghiệm, làm rõ những nguyên vật liệu cần nhập của nước ngoài;....);
- Nhân lực cần cho triển khai dự án: số cán bộ khoa học công nghệ và công nhân lành nghề tham gia thực hiện dự án; kế hoạch tổ chức nhân lực tham gia dự án; nhu cầu đào tạo phục vụ dự án (số lượng cán bộ, kỹ thuật viên, công nhân).
- Môi trường (đánh giá tác động môi trường do việc triển khai dự án và giải pháp khắc phục);

.....

15.3. Phương án tài chính (Phân tích và tính toán tài chính của quá trình thực hiện dự án) trên cơ sở:

- Tổng vốn đầu tư để triển khai dự án, bao gồm vốn cố định, vốn lưu động cho sản xuất thử nghiệm và thương mại hóa sản phẩm;
- Phương án huy động và sử dụng các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước tham gia dự án (kèm theo các văn bản pháp lý minh chứng cho việc huy động các nguồn vốn: báo cáo tài chính của doanh nghiệp trong 2-3 năm gần nhất; cam kết cho vay vốn hoặc bảo lãnh vay vốn của ngân hàng, hạn mức tín dụng, cam kết pháp lý về việc đóng góp vốn của các tổ chức tham gia dự án,...);
- Phương án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước (các nội dung chi bằng nguồn vốn này).
- Tính toán, phân tích giá thành sản phẩm của dự án (theo từng loại sản phẩm của dự án nếu có); thời gian thu hồi vốn.

Các số liệu cụ thể của phương án tài chính được trình bày tại các bảng 1 đến bảng 5 và các phụ lục 1 đến phụ lục 6)

15.4. Dự báo nhu cầu thị trường và phương án kinh doanh sản phẩm của dự án (Giải trình và làm rõ thêm các bảng tính toán và phụ lục kèm theo bảng 3-5, phụ lục 9);

- Dự báo nhu cầu thị trường (dự báo nhu cầu chung và thống kê danh mục các đơn đặt hàng hoặc hợp đồng mua sản phẩm dự án);
- Phương án tiếp thị sản phẩm của dự án (tuyên truyền, quảng cáo, xây dựng trang web, tham gia hội chợ triển lãm, trình diễn công nghệ, tờ rơi,...);
- Phân tích giá thành, giá bán dự kiến của sản phẩm trong thời gian sản xuất thử nghiệm; giá bán khi ổn định sản xuất (so sánh với giá sản phẩm nhập khẩu, giá thị trường trong nước hiện tại; dự báo xu thế giá sản phẩm cho những năm tới); các phương thức hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm dự án;
- Phương án tổ chức mạng lưới phân phối sản phẩm khi phát triển sản xuất quy mô công nghiệp.

16 Sản phẩm của dự án

16.1. Dạng I: Mẫu (model, maket); Sản phẩm (là hàng hóa, có thể được tiêu thụ trên thị trường); Vật liệu; Thiết bị, máy móc; Dây chuyền công nghệ; Giống cây trồng; Giống vật nuôi và các loại khác;...

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật	Ghi chú (<i>quy mô, so với sản phẩm trên thế giới nếu có</i>)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

16.2. Dạng II: Nguyên lý ứng dụng; Phương pháp; Tiêu chuẩn; Quy phạm; Phần mềm máy tính; Bản vẽ thiết kế; Quy trình công nghệ; Sơ đồ, bản đồ; Số liệu, Cơ sở dữ liệu; Báo cáo phân tích; Tài liệu dự báo (*phương pháp, quy trình, mô hình,...*); Đề án, qui hoạch, kế hoạch; Luận chứng kinh tế-kỹ thuật, Báo cáo nghiên cứu khả thi và các sản phẩm khác.

TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)

16.3. Dạng III: Bài báo; Tài liệu phục vụ đào tạo tạo (khung chương trình, chương trình, giáo trình, bài giảng,...); Sách chuyên khảo và các sản phẩm là kết quả các dự án

Số TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt	Dự kiến nơi công bố (Tạp chí, Nhà xuất bản)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

Kết quả tham gia đào tạo (tiền sĩ, thạc sĩ, kỹ sư, kỹ thuật viên, cán bộ,...); hình thành tổ chức nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp, ...

Số TT	Đối tượng	Chuyên ngành/lĩnh vực	Số lượng	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)

Sản phẩm dự kiến đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng, quyền tác giả, ...

..

..

..

17. Phương án phát triển của dự án sau khi kết thúc

17.1. Phương thức triển khai *(Mô tả rõ phương án triển khai lựa chọn trong các loại hình sau đây: (i)Đưa vào sản xuất công nghiệp của doanh nghiệp; (ii)Nhân rộng, chuyển giao kết quả của dự án; (iii)Liên doanh, liên kết; (iv)Thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ mới để tiến hành sản xuất- kinh doanh; (v)Hình thức khác: Nêu rõ).*

..

..

..

17.2. Quy mô sản xuất (Công nghệ, nhân lực, sản phẩm,...)

..

..

..

17.3. Tổng số vốn của dự án sản xuất

..

..

..

18	Hiệu quả tác động
18.1. Hiệu quả về khoa học về công nghệ (nêu tác động đối với lĩnh vực khoa học công nghệ liên quan, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, tăng cường năng lực nội sinh, khả năng công nhận, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ...)	
..	
..	
18.2 Hiệu quả về kinh tế (phân tích rõ hiệu quả kinh tế trực tiếp và gián tiếp do dự án đem lại gồm: làm lợi do thay thế nhập khẩu, tăng tỷ lệ nội địa hóa, thuê chuyên gia...so với hiện tại, dự kiến tỷ suất lợi nhuận, tổng doanh thu của sản phẩm, tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, năng lượng, giảm giá thành và tăng sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa, giảm nhập khẩu ...)	
..	
..	
..	
18.3. Hiệu quả về xã hội (phân tích rõ hiệu quả kinh tế trực tiếp và gián tiếp do đề án khung đem lại gồm tạo lập được doanh nghiệp, vùng nguyên liệu tập trung, khu chế biến, việc làm, phát huy được lợi thế tài nguyên, ...)	
..	
..	
..	
18.4. Hiệu quả về bảo vệ môi trường (phân tích tác động chính của sản phẩm đối với môi trường, phát triển bền vững...)	
..	
..	

III. PHÂN TÍCH TÀI CHÍNH CỦA DỰ ÁN

Tổng kinh phí cần thiết để triển khai dự án, đề án = Vốn cố định của dự án sản xuất + Kinh phí hỗ trợ công nghệ + Vốn lưu động.

*** Vốn cố định của Dự án sản xuất gồm:** (i)Thiết bị, máy móc đã có (giá trị còn lại); (ii)Thiết bị, máy móc mua mới; (iii)Nhà xưởng đã có (giá trị còn lại); (iv)Nhà xưởng xây mới hoặc cải tạo.

*** Vốn lưu động:** chỉ tính chi phí để sản xuất khối lượng sản phẩm cần thiết có thể tiêu thụ và tái sản xuất cho đợt sản xuất thử nghiệm tiếp theo.

*** Kinh phí hỗ trợ công nghệ:** chi phí hoàn thiện, ổn định các thông số kinh tế-kỹ thuật.

Bảng 1. Tổng kinh phí đầu tư cần thiết để triển khai Dự án

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	Nguồn vốn	Tổng cộng	Trong đó						
			Vốn cố định		Kinh phí hỗ trợ công nghệ	Vốn lưu động			
			Thiết bị, máy móc mua mới	Nhà xưởng xây dựng mới và cải tạo		Chi phí lao động	Nguyên vật liệu, năng lượng	Thuê thiết bị, nhà xưởng	Khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Ngân sách SNKH: - Năm thứ nhất: - Năm thứ hai: - Năm thứ ba:								
2	Các nguồn vốn khác 2.1 Vốn tự có của cơ sở:								

- Năm thứ nhất:								
- Năm thứ hai:								
- Năm thứ ba:								
2.2 Khác (vốn huy động,...)								
- Năm thứ nhất:								
- Năm thứ hai:								
- Năm thứ ba:								
Cộng								

Bảng 2. Tổng chi phí và giá thành sản phẩm

(Trong thời gian thực hiện Dự án)

Số TT	Nội dung	Tổng số chi phí (1.000 đ)	Ghi chú
1	2	3	7
A	Chi phí trực tiếp		
1	Nguyên vật liệu, bao bì		Phụ lục 3
2	Điện, nước, xăng dầu		Phụ lục 3
3	Chi phí lao động		Phụ lục 1
4	Sửa chữa, bảo trì thiết bị		Phụ lục 3
5	Chi phí quản lý		Phụ lục 6
B	Chi phí gián tiếp và khấu hao tài sản cố định		
6	Khấu hao thiết bị cho dự án - Khấu hao thiết bị cũ - Khấu hao thiết bị mới		Phụ lục 4
7	Khấu hao nhà xưởng cho dự án - Khấu hao nhà xưởng cũ - Khấu hao nhà xưởng mới		Phụ lục 5
8	Thuê thiết bị		Phụ lục 4
9	Thuê nhà xưởng		Phụ lục 5

10	Phân bổ chi phí hỗ trợ công nghệ		Phụ lục 1
11	Tiếp thị, quảng cáo		Phụ lục 6
12	Khác (<i>trả lãi vay, các loại phí,...</i>)		Phụ lục 6
- Tổng chi phí sản xuất thử nghiệm (A+B):			
- Giá thành 1 đơn vị sản phẩm:			

Ghi chú: - *Khấu hao thiết bị và tài sản cố định:* tính theo quy định của Nhà nước đối với từng loại thiết bị của từng ngành kinh tế tương ứng.

- *Chi phí hỗ trợ công nghệ:* được phân bổ cho thời gian thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm và 01 năm đầu sản xuất ổn định (tối đa không quá 3 năm).

Bảng 3. Tổng doanh thu

(Cho thời gian thực hiện dự án)

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Số lượng	Giá bán dự kiến	Thành tiền (1.000 đ)
1	2	3	4	5	6
...					
Cộng:					

Bảng 4. Tổng doanh thu

(Cho 1 năm đạt 100% công suất)

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (1.000đ)	Thành tiền (1.000 đ)
1	2	3	4	5	6
....					
Cộng:					

Bảng 5. Tính toán hiệu quả kinh tế dự án (cho 1 năm đạt 100% công suất)

TT	Nội dung	Thành tiền (1.000 đ)
1	Tổng vốn đầu tư cho Dự án	
2	Tổng chi phí, trong một năm	
3	Tổng doanh thu, trong một năm	

4	Lãi gộp (3) - (2)	
5	Lãi ròng: (4) - (thuế + lãi vay + các loại phí)	
6	Khấu hao thiết bị, XDCB và chi phí hỗ trợ công nghệ trong 1 năm	
7	Thời gian thu hồi vốn T (năm, ước tính)	
8	Tỷ lệ lãi ròng so với vốn đầu tư, % (ước tính)	
9	Tỷ lệ lãi ròng so với tổng doanh thu, % (ước tính)	

Chú thích:

- Tổng vốn đầu tư bao gồm: tổng giá trị còn lại của thiết bị, máy móc và nhà xưởng đã có + tổng giá trị của thiết bị, máy móc mua mới và nhà xưởng bổ sung mới (kể cả cải tạo) + chi phí hỗ trợ công nghệ;
- Thuế: gồm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng và các loại thuế khác nếu có, trong 1 năm;
- Lãi vay: là các khoản lãi vay phải trả trong 1 năm.

$$\text{Thời gian thu hồi vốn T} = \frac{\text{Tổng vốn đầu tư}}{\text{Lãi ròng} + \text{Khấu hao}} = \text{---} = \dots \text{ năm}$$

$$\text{Tỷ lệ lãi ròng so với vốn đầu tư} = \frac{\text{Lãi ròng} \times 100}{\text{Tổng vốn đầu tư}} \times 100 = \text{---} \times 100 = \dots \%$$

$$\text{Tỷ lệ lãi ròng so với tổng doanh thu} = \frac{\text{Lãi ròng} \times 100}{\text{Tổng doanh thu}} \times 100 = \text{---} \times 100 = \dots \%$$

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

....., Ngày ... tháng ... năm

Chủ nhiệm dự án

Tổ chức chủ trì dự án

(Họ tên và chữ ký)

(Họ tên, chữ ký và đóng dấu - nếu có)

....., Ngày ... tháng ... năm

....., Ngày ... tháng ... năm

Đơn vị quản lý nhiệm vụ

Đơn vị quản lý kinh phí

(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)

(Họ tên, chữ ký và đóng dấu)

Phụ lục-TMDA

DỰ TOÁN KINH PHÍ DỰ ÁN

(Theo nội dung chi)

Đơn vị: triệu đồng

[illegible]

[illegible]

(*) Kinh phí chi tiết theo năm (năm thứ nhất, năm thứ hai, ...) lập sau khi có Quyết định phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, kinh phí và thời gian thực hiện nhiệm vụ của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

KINH PHÍ HỖ TRỢ CÔNG NGHỆ

Phụ lục 1a-TMDA

A. Chi tiết công lao động trực tiếp

Đơn vị tính: triệu đồng

[illegible]

Cộng:							
-------	--	--	--	--	--	--	--

1. Dự toán theo 7 nội dung hướng dẫn tại Điểm a Khoản 1 Điều 7 của Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và phù hợp với nội dung của thuyết minh.
2. Thành viên thực hiện phải là các cán bộ có tên tại mục 10 và phù hợp với nội dung thực hiện của thuyết minh.
3. Theo quy định tại bảng 1 Điểm b Khoản 1 Điều 7 của Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
4. **Hstcn** được xác định và tính theo quy định tại bảng 1 Điểm b Khoản 1 Điều 7 của Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
5. **Snc** theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 7 của Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
6. Les Lương cơ sở do Nhà nước quy định; dự toán tiền công lao động đối với chức danh kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 7 của Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ

Phụ lục 1b-TMDA

B. Thuê chuyên gia (dự toán phù hợp với phương án thuê chuyên gia nêu tại mục 13.4 của thuyết minh)

Đơn vị tính: triệu đồng

[illegible]

...									
II	Chuyên gia nước ngoài								
1									
...									
...									

Phụ lục 1c-TMDA

TỔNG HỢP DỰ TOÁN CÔNG LAO ĐỘNG TRỰC TIẾP

Số TT	Chức danh	Tổng số người	Tổng số ngày công quy đổi	Kinh phí (triệu đồng)		
				Tổng	Ngân sách nhà nước	Ngoài ngân sách nhà nước
1	Chủ nhiệm dự án					
2	Thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học					
3	Thành viên					
4	Kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ					
Cộng:						